

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	18,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.2%	5.9%	13.3%

DT thuần	2024		
	167	YoY	▲ 19.0
	tỷ VNĐ		▲ 13.2%

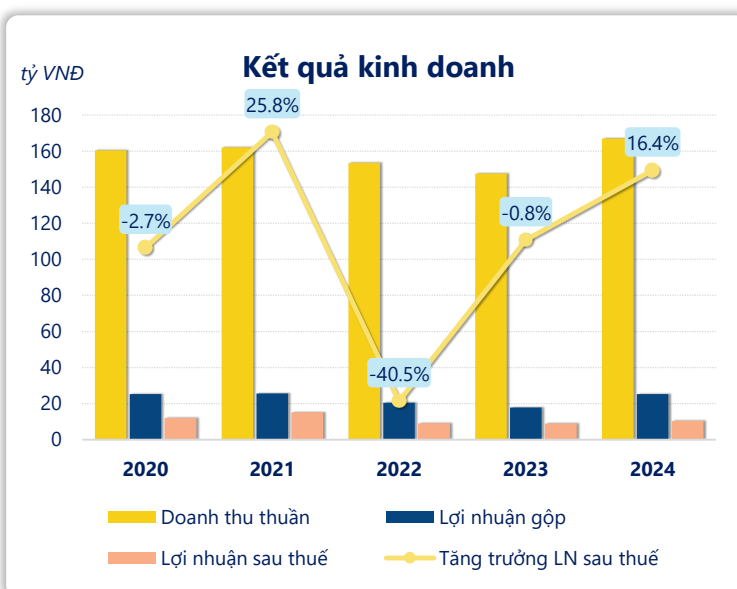
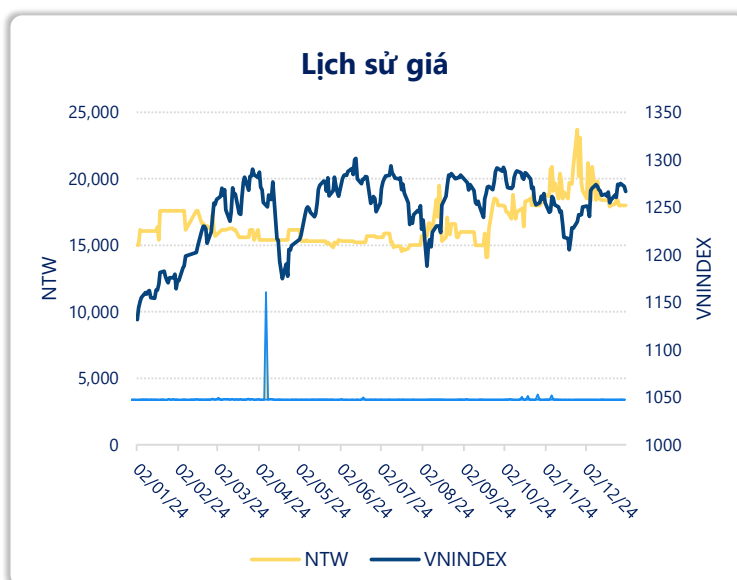
LN gộp	2024		
	25.3	YoY	▲ 7.50
	tỷ VNĐ		▲ 42.3%

LN thuần	2024		
	12.0	YoY	▲ 1.20
	tỷ VNĐ		▲ 10.8%

LN sau thuế	2024		
	10.5	YoY	▲ 1.49
	tỷ VNĐ		▲ 16.4%

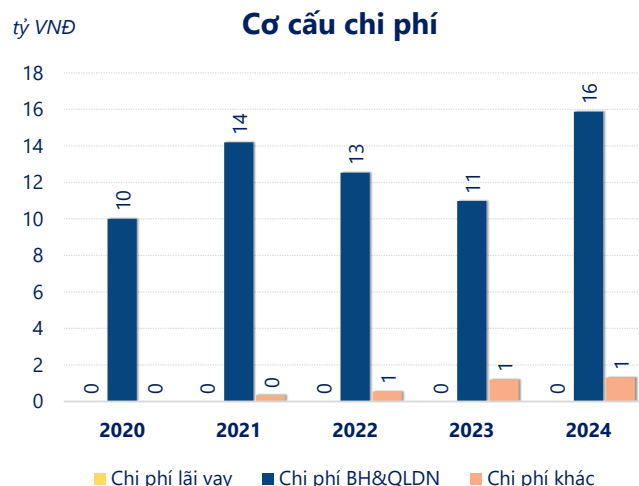
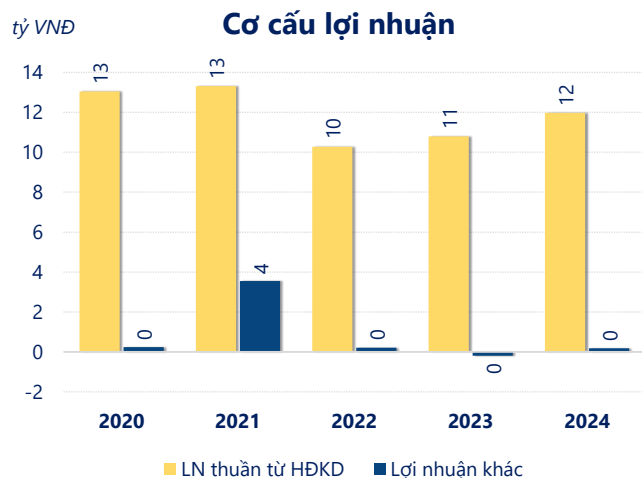
ROE	2024		
	6.3%	+/- YoY	▲ 0.9%

ROA	2024		
	5.5%	+/- YoY	▲ 0.7%



Năm **2024**, **NTW** ghi nhận doanh thu thuần **167.0** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **10.49** tỷ đồng, lần lượt **tăng 13.2%** và **tăng 16.4%** so với năm trước.

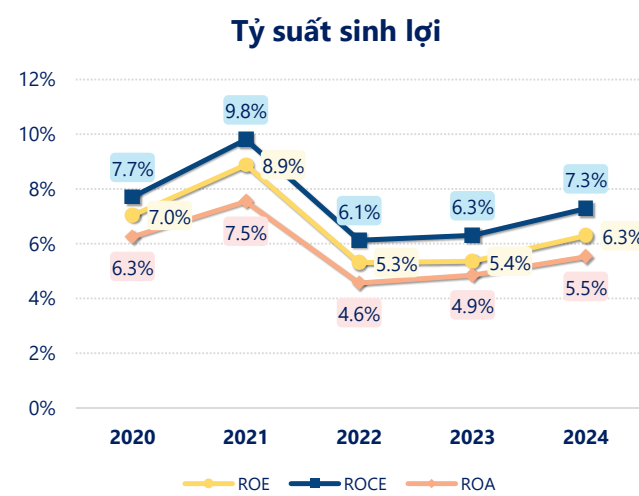
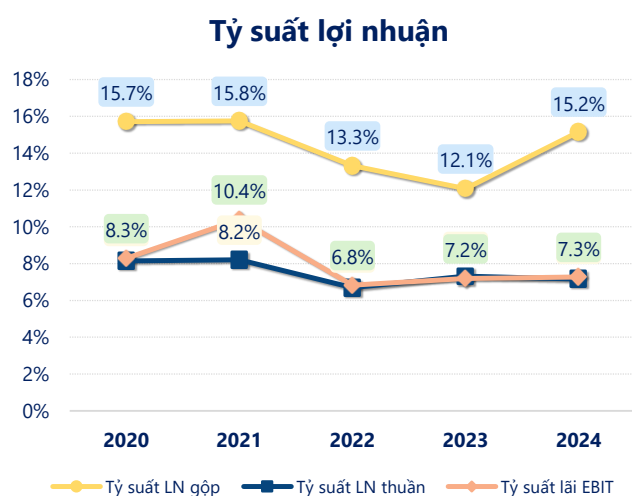
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **6.29%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **NTW** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **11.97** tỷ đồng, **tăng lên 1.17** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (11.88 tỷ đồng) là 0.09 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **15.88** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **1.32** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của NTW năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **6.29%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

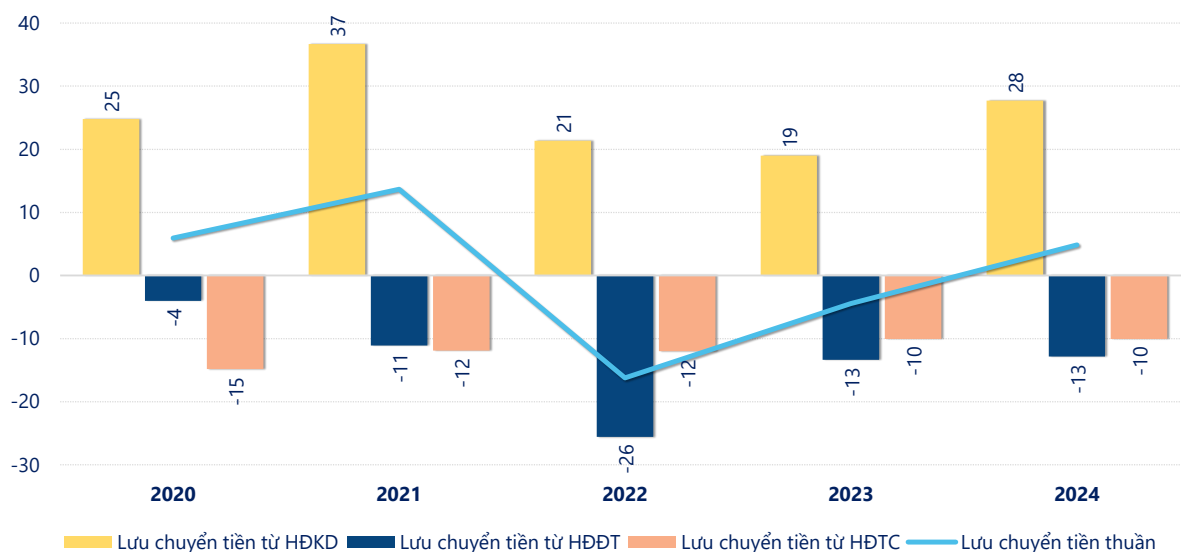


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	160	162	154	148	167
Giá vốn hàng bán	135	137	133	130	142
Lợi nhuận gộp	25.2	25.5	20.5	17.8	25.3
Doanh thu HĐTC	2.95	1.97	2.36	3.98	2.51
Chi phí TC	5.10	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	4.47	4.03	3.78	4.69
Chi phí QLDN	10.0	9.73	8.51	7.21	11.2
LN thuần từ HĐKD	13.1	13.3	10.3	10.8	12.0
Lợi nhuận khác	0.24	3.54	0.21	-0.20	0.18
LN trước thuế	13.3	16.9	10.5	10.6	12.1
Lợi nhuận sau thuế	12.1	15.3	9.09	9.01	10.5
LNST của CĐ cty mẹ	12.1	15.3	9.09	9.01	10.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NTW bằng **4.83** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.46 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **27.72** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-12.83** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-10.06** tỷ đồng.